Phụ lục 08
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
PHƯỜNG THỚI SƠN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 4, 7, 8, 9, 18, 19, 21, 28, 31, 34, 37, 46, 51, 54, 55, 56 Phụ lục 08 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

TT	Số TT PL08 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	4	Đường tỉnh 955A		
		- Từ ranh phường Tịnh Biên đến ngã 3 Cây Mít (Hương lộ 8)	980	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ ranh phường Tịnh Biên đến ngã 3 Cây Mít)
		- Từ ngã 3 Cây Mít (Hương lộ 8) đến ranh phường Vĩnh Tế	399	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ ngã 3 Cây Mít đến ranh phường Vĩnh Tế)
2	7	Hương lộ 7		
		- Từ ranh cổng chào Thới Sơn cũ đến hết ranh Trường tiểu học "A" Thới Sơn	520	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ UBND phường đến hết ranh trường Tiểu học “A” Thới Sơn)

TT	Số TT PL08 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
		- Từ ranh Trường tiểu học "A" Thới Sơn - hết ranh Đảng ủy phường Thới Sơn	455	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ ranh Nhà Bàng đến ranh Trung tâm hành chính phường)
		- Từ ranh Trạm y tế Phường Thới Sơn cũ đến đường Lâm Vồ nối dài	455	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ ranh trung tâm chợ đến đường Lâm Vồ (nối dài))
3	8	Hương lộ 8		
		- Từ ngã tư hương lộ 9 - hết ranh Ban Quản lý dự án khu vực IV (UBND phường Nhơn Hưng cũ)	980	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ UBND phường đến ngã 3 Cây Mít)
		- Từ Ban Quản lý dự án khu vực IV (UBND phường Nhơn Hưng cũ) - ngã 3 đường Hòa Hưng	665	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ UBND phường đến ngã 3 đường Hòa Hưng)
		- Từ ngã 3 đường Hòa Hưng - Đường tỉnh 955A	240	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ ngã 3 lộ Hòa Hưng đến đường tỉnh 955A)
4	9	Hương lộ 9: Từ Nguyễn Sinh Sắc (hương lộ 8) đến ranh phường Tịnh Biên	260	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ Nguyễn Sinh Sắc đến ranh phường Tịnh Biên;)
5	18	Đường Nguyễn Sinh Sắc (Hương lộ 8)		
		- Từ đường Trà Sư (quốc lộ 91) - biên trên đường vào Huyện đội (cũ)	4.200	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ Đầu chợ đến biên trên đường vào Huyện đội (cũ))

TT	Số TT PL08 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
		- Từ biên trên đường Huyện đội - biên trên đường vòng Núi Trà Sư	2.520	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ biên trên đường Thị đội đến đường vòng Núi Trà Sư)
		- Từ biên trên đường vòng Núi Trà Sư - Ngã 3 Hương lộ 9	1.500	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ biên trên đường vòng Núi Trà Sư đến ranh Nhơn Hưng)
6	19	Đường Anh Vũ Sơn		
		- Từ Trụ điện số 2/232.1 - biên đầu ngã 3 Hương lộ 7	5.040	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ Trụ điện số 2/232.1 đến biên đầu ngã 3 Thới Sơn)
		- Từ ngã 3 Hương lộ 7 - ranh phường Nhà Bàng cũ.	2.520	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ ngã 3 Thới Sơn đến ranh phường Thới Sơn)
7	21	Đường 30/4: Từ đường Trà Sư (Quốc lộ 91) đến UBND phường Thới Sơn	4.200	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường 30/4: Từ đường Trà Sư đến UBND phường)
8	28	Đường Bàu Mướp		
		- Từ đường Trà Sư (Quốc lộ 91) đến Văn phòng Khóm Sơn Đông	910	
		- Từ văn phòng Khóm Sơn Đông Nhà Bàng đến Cống Bảy Cư	650	
		- Từ Cống Bảy Cư đến ranh Thới Sơn (cũ)	260	

TT	Số TT PL08 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
		- Từ ranh Thới Sơn (cũ) đến nhà ông Nguyễn Văn Em (tờ 40, thửa 106)	120	Sửa tên đường (Tên cũ: - Từ ranh Trung tâm hành chính phường đến ranh Nhà Bàng)
		- Từ nhà Ông Nguyễn Văn Em (tờ 40, thửa 106) đến Hương lộ 7	966	
9	37	Đường Lâm Vồ nối dài : Từ đường Hương lộ 7 (ranh xã An Cư) đến đường Tỉnh 948	300	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Lâm Vồ nối dài : Từ đường Hương lộ 7 (ranh Văn Giáo) đến đường Tỉnh 948)
10	46	Khu vực chợ Nhà Bàng (2 dãy phố): Đoạn đường Trà Sư (Quốc lộ 91) đến đường Dương Văn Hảo (Lộ Thới Hòa 2)	7.560	Sửa tên đường (Tên cũ: - Khu vực chợ (2 dãy phố): Đoạn đường Trà Sư (Quốc lộ 91) đến đường Dương Văn Hảo (Lộ Thới Hòa 2))
11	51	Chợ Thới Sơn		
		- Hương lộ 7: Từ ranh Đảng ủy phường Thới Sơn đến hết ranh Trạm y tế Phường Thới Sơn (hướng về xã An Cư).	650	Sửa tên đường (Tên cũ: - Hương lộ 7 (UBND phường đến cổng Trạm y tế Phường Thới Sơn (hướng về xã An Cư))
12	54	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	210	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)

TT	Số TT PL08 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
13	55	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	160	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**BỔ SUNG**			
1		Đường Nguyễn Thị Định nối dài: từ Đường Dương Văn Hảo - Đường Bàu Mướp	440	Bổ sung
2		Hương lộ 9 nối dài (suốt tuyến)	260	Bổ sung
3		Các tuyến đường liên xã, trục xã		
		Đường Hòa Hưng (suốt tuyến)	170	Bổ sung
4	31	Đường Tây Trà Sư		
		- Từ ngã 4 đường Bàu Mướp đến ngã 3 Bến Bò	390	
		- Từ ngã 3 Bến Bò đến ranh xã An Cư	170	Bổ sung
5		Đường Xóm Mới (Suốt tuyến)	170	Bổ sung
6	34	Đường D4: Từ đường Hòa Hưng đến đường Trà Sư	390	
7		Đường Sơn Tây 1 (Suốt tuyến)	390	Bổ sung
8		Đường Lộ Ngang: Suốt tuyến	170	Bổ sung

TT	Số TT PL08 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
III	**HỦY BỎ**			
1	56	Các tuyến đường còn lại		Hủy bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL08 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất		Giá đất	Ghi chú
I		**Khu vực Nhà Bàng**			**Bổ sung**
1	1	Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản			
a	a	Giới hạn khu vực	- Phía Đông giáp Kênh Trà Sư (từ biên đầu mương dẫn vào hồ Xí nghiệp Điện nước - ngã 3 đường Tây Trà Sư - Bến Bò). - Phía Tây giáp ranh Phường An Phú (Quốc lộ 91). - Phía Nam: hết ranh Trạm Y tế Nhà Bàng - Tuyến dân cư Thới Hòa 2. - Phía Bắc giáp đường vòng Núi Trà Sư (ngã 3 trường tiểu học "C" Nhà Bàng) đến biên ranh Phường Nhơn Hưng.	78	
b	e	Tiếp giáp với các khu vực, kênh còn lại		31	
2	2	Đất trồng cây lâu năm			

TT	Số TT PL08 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất		Giá đất	Ghi chú
a	a	Giới hạn khu vực	- Phía Đông giáp Kênh Trà Sư (từ biên đầu mương dẫn vào hồ Xí nghiệp Điện nước - ngã 3 đường Tây Trà Sư - Bến Bò). - Phía Tây giáp ranh Phường An Phú (Quốc lộ 91). - Phía Nam: hết ranh Trạm Y tế Nhà Bàng - Tuyến dân cư Thới Hòa 2. - Phía Bắc giáp đường vòng Núi Trà Sư (ngã 3 trường tiểu học "C" Nhà Bàng) đến biên ranh Phường Nhơn Hưng.	79	
b	e	Tiếp giáp với các khu vực, kênh còn lại		46	
3	3	Đất rừng		15	
II		**Khu vực Thới Sơn cũ**			**Bổ sung**
1		Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản			Bổ sung
a		Quốc lộ 91	(Từ ranh phường Vĩnh Tế trở vào 450m)	54	Bổ sung
			(Ngoài phạm vi 450m còn lại)	48	Bổ sung

TT	Số TT PL08 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất		Giá đất	Ghi chú
b		Đường tỉnh 948-tuyến tránh đường tỉnh 948	Suốt tuyến	48	Bổ sung
c		Lộ giao thông, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp 1, 2)	Ven Kênh Trà Sư, đường Tây Trà Sư	48	Bổ sung
			Ven Kênh Tha La	55	Bổ sung
			Đường Ô Sâu	36	Bổ sung
			Đường giao thông, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp 1, 2) còn lại	36	Bổ sung
d		Tiếp giáp với các khu vực, kênh còn lại		29	Bổ sung
2		Đất trồng cây lâu năm			Bổ sung
a		Quốc lộ 91	Suốt tuyến	54	Bổ sung
b		Đường tỉnh 948-tuyến tránh đường tỉnh 948	Suốt tuyến	54	Bổ sung
c		Tiếp giáp lộ giao thông, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp 1, 2)	Ven Kênh Tha La	64	Bổ sung
			Ven Kênh Trà Sư; đường Tây Trà Sư	48	Bổ sung
			Đường Ô Sâu	44	Bổ sung

TT	Số TT PL08 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất		Giá đất	Ghi chú
			Đường giao thông, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp 1, 2) còn lại	44	Bổ sung
d		Tiếp giáp với các khu vực, kênh còn lại		36	Bổ sung
3		Đất rừng		15	Bổ sung
III		**Khu vực Nhơn Hưng cũ**			**Bổ sung**
1		Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản			Bổ sung
a		Quốc lộ 91	Từ ranh Xã Vĩnh Tế thuộc Thành phố Châu Đốc trở vào 450m	54	Bổ sung
			Ngoài phạm vi 450m còn lại	48	Bổ sung
b		Đường tỉnh 955A	Ranh Xã Vĩnh Tế thuộc Thành phố Châu Đốc 450m trở vào	54	Bổ sung
			Ngoài phạm vi 450m còn lại	48	Bổ sung
c		Lộ giao thông, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp 1, 2)	Ven Kênh Tha La	55	Bổ sung
			Ven Kênh Vĩnh Tế, ven Kênh Trà Sư	48	Bổ sung
			Đường Xóm Mới	36	Bổ sung

TT	Số TT PL08 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất		Giá đất	Ghi chú
			Đường giao thông, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp 1, 2) còn lại	36	Bổ sung
d		Các khu vực, kênh còn lại		29	Bổ sung
2		Đất trồng cây lâu năm			Bổ sung
a		Quốc lộ 91	Suốt tuyến	54	Bổ sung
b		Đường tỉnh 955A	Từ ranh Xã Vĩnh Tế thuộc Thành phố Châu Đốc trở vào 450m	57	Bổ sung
			Ngoài phạm vi 450m còn lại	54	Bổ sung
c		Lộ giao thông, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp 1, 2)	Ven Kênh Tha La	64	Bổ sung
			Ven Kênh Trà Sư; Kênh Vĩnh Tế	48	Bổ sung
			Đường Xóm Mới	44	Bổ sung
			Đường giao thông, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp 1, 2) còn lại	44	Bổ sung
d		Các khu vực, kênh còn lại		36	Bổ sung
3		Đất rừng		15	Bổ sung